

Bản án số: 02/2019/HS-ST  
Ngày 08-01-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Minh Thước.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Quang Tý.

Ông Nguyễn Duy Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đồi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

**Trần Thanh L**, sinh năm: 1959, tại PV, H; nơi cư trú: Số 247 P, phường PH, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh L1, sinh năm: 1927 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1928; có vợ: Trần Thị Kim H, sinh năm: 1967 và 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Trần Thị S, sinh năm 1990 (Đã chết).

+ Người đại diện của bị hại:

Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1960, trú tại: Thôn 2, xã HH, huyện ND, tỉnh H, có mặt.

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964, trú tại: Thôn 2, xã HH, huyện ND, tỉnh H, có mặt.

Anh Lê Xuân T, sinh năm 1990 (Chồng của bị hại), trú tại: Thôn 3, xã HH, huyện ND, tỉnh H. Đồng thời là người đại diện hợp pháp của các con chưa thành niên là cháu Lê Trần Cẩm H1, sinh năm 2013 và cháu Lê Trần Cẩm H2, sinh năm 2017), có mặt.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lê Xuân T: Bà Nguyễn Thị Sương, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Bị đơn dân sự:*

+ Công ty cổ phần xe khách Thừa Thiên Huế, địa chỉ: Số 99 An Dương Vương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn L, chức vụ Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Th, chức vụ Trưởng phòng kinh doanh, có mặt.

+ Ông Hồ Linh V, sinh năm 1973, trú tại: 18/10 Kiệt 320 BĐ, phường PH, thành phố H, tỉnh H, có mặt.

+ Bà Hồ Thị Tr, sinh năm 1974, trú tại: 18/10 Kiệt 320 BĐ, phường PH, thành phố H, tỉnh H, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1977, trú tại: Thôn 3, xã HH, huyện ND, tỉnh H, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phan Văn Tiến Th, sinh năm 1994, trú tại: Thôn 3, xã HH, huyện ND, tỉnh H, vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Ngô Xuân Hồng, công tác tại Đài phát thanh và truyền hình huyện Nam Đông, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 20 phút ngày 01/6/2018 tại Km<sup>29+600</sup> Tỉnh lộ 14B thuộc thôn Hợp Hòa, xã Thượng Nhật, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Thanh L, sinh năm 1959, trú tại 247 P, phường PH, thành phố H, tỉnh H có bằng lái xe ô tô hạng D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75B - 012.98 chạy hướng xã Hương Hòa đi xã Hương Giang, khi đến ngã 3 cầu mới xã Hương Giang do không giảm tốc độ khi đi vào đường giao nhau có biển báo giao nhau với đường bên phải, không nhường đường cho xe ngược chiều đi đến từ đường giao nhau bên phải nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 75M1 - 028.40 do anh Lê Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn 3, xã HH, huyện ND điều khiển chở sau là chị Trần Thị S (Vợ anh T) và 02 cháu Lê Trần Cẩm H1, Lê Trần Cẩm H2 (Con ruột của anh T và chị S) gây tai nạn. Hậu quả chị Trần Thị S tử vong tại chỗ, anh T và 02 con nhỏ bị thương cấp cứu tại bệnh viện Trung ương Huế.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện được xác định được như sau:

Khám nghiệm hiện trường:

Lấy trụ điện có ký hiệu ND-1 102 làm mốc, lấy mép đường bên phải theo hướng UBND xã Thượng Nhật đi xã Hương Hòa làm hướng khám nghiệm.

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường ngã ba, mặt đường có kích thước không đồng đều, được trải thảm nhựa có vạch kẻ đường màu trắng liền mạch và đứt quãng để phân làn đường, ven đường có dân cư sinh sống.

Tại vị trí số (1) trên mặt đường có các vạch kẻ màu trắng hình tam giác phát hiện 01 dấu vết trượt dài 1,83m có hướng từ từ cầu Nam Đông đi xã Hương Hòa.

Tại vị trí số (2) là một vùng dấu vết màu nâu đỏ kích thước 0,7m x 0,8m là điểm nạn nhân ngã xuống sau tai nạn. Từ tâm dấu vết (2) vào mép đường bên phải là 2m, đến điểm cuối dấu vết (1) là 18,4m.

Tại vị trí số (3) là xe mô tô 75M1 - 028.40 ngã nghiêng về bên phải nằm trên mặt đường và bị kẹt dưới gầm đầu xe mô tô 75B - 012.98. Từ trục trước xe mô tô vào mép đường bên phải là 2,5m, từ trục sau xe mô tô vào mép đường bên phải là 3,9m, từ trục trước xe mô tô đến tâm dấu vết (2) là 5,75m. Tại thời điểm khám nghiệm đồng hồ xe mô tô đang hiển thị xe lưu thông ở số 4.

Tại vị trí số (4) là xe ô tô 75B - 012.98 đang đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng UBND xã Thượng Nhật, đuôi xe hướng xã Hương Hòa. Trục lốp trước bên trái xe ô tô đến mép đường bên phải là 2,4m, trục lốp sau ô tô đến mép đường bên phải là 2,9m.

Tại vị trí số (5) phía dưới gầm xe ô tô 75B - 012.98 phát hiện dấu vết cày đứt quãng có chiều dài 3,4m, điểm đầu dấu vết hướng xã Hương Hòa điểm cuối dấu vết là hướng UBND xã Thượng Nhật. Điểm đầu dấu vết (5) cách mép đường bên phải là 3,55m, đến trục lốp trước xe mô tô là 3,6m, đến trục lốp sau xe mô tô là 3,2m.

Tại vị trí số (6) phát hiện 01 dấu vết cháy lốp cao su màu đen kích thước 8,1m x 0,14m có chiều hướng từ xã Hương Hòa đi UBND xã Thượng Nhật. Điểm cuối nằm dưới lốp trước bên trái xe ô tô 75B - 012.98. Điểm đầu dấu vết (6) cách mép đường bên phải là 3,6m, điểm cuối đến mép đường bên phải là 2,45m; điểm cuối dấu vết (6) đến điểm đầu dấu vết số (5) là 2,6m. Từ điểm đầu dấu vết cày (5) đến trụ điện ND-1 102 là 17,5 m; từ trục trước xe mô tô 75M1 - 028-40 đến trụ điện ND-1 102 là 20,12 m.

Biển báo cho phép rẽ phải, giao nhau với đường bên phải hướng Hương Hòa đi Thượng Nhật cách vị trí xảy ra tai nạn 50m.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 75B - 012.98:

Vòi phun nước rửa kính ở mặt trước bên phải đầu xe bị gãy kín và lún vào phía bên trong đầu xe. Lốp sơn xung quanh vòi phun nước bị bong tróc; mặt phía trước bên trái đầu xe ô tô bị bong tróc sơn có dính chất màu đen hình vòng cung; bên phải biển số đầu xe bị biến dạng theo chiều hướng từ sau đến trước, phía ngoài cùng bên phải bám dính chất dạng nilông trong suốt và mất lớp sơn màu đen bên ngoài.

Cản trước đầu xe ô tô phát hiện các dấu vết: Cách mép thành xe bên phải 83cm, cách mặt đất 62cm là vết vỡ mất lớp bọc bên ngoài để lộ bộ phận kim loại bị rỉ sét; cách mép thành xe bên phải 72 cm, cách mặt đất 62,5 cm có vùng nứt gãy có vết trầy xước lớp sơn bên ngoài; cách mép thành xe bên phải 71cm, cách mặt đất 39 cm là dấu vết xước làm mất lớp sơn bên ngoài, trên bề mặt có dính chất màu đen; cách mép thành xe bên phải 73 cm, cách mặt đất 56cm là dấu vết xước bám dính chất màu đỏ.

Khám nghiệm xe mô tô 75M1- 028.40:

Gương chiếu hậu bên trái vỡ hỏng chỉ còn lại cần gương, mép ngoài cùng tay lái bên trái xe mô tô bám dính chất màu trắng, ốp nhựa hông xe bên trái bị trầy xước bằng keo trong dán xe bám dính chất màu đen và màu xám, gác chân sau bên trái bị trầy xước cao su bám dính chất màu trắng xám, ốp nhựa đầu xe phía bên phải bị trầy xước lớp sơn bên ngoài và mài mòn phần kim loại bên trong, phần nhựa trong suốt

bên phải cụm đèn pha đầu xe mô tô bị trầy xước, gương chiếu hậu bên phải bị vỡ, cần gương bị trầy xước. Bọc cao su tại vị trí chân cần gương chiếu hậu bị rách, 02 ốc vít kim loại bên trong bị trầy xước kim loại; mép ngoài tay cầm bên phải bị trầy xước kim loại. Tay phanh phía bên phải bị cong vênh về phía trước, mép ngoài tay phanh bên phải bị trầy xước kim loại; mép ngoài cùng gác chân trước, và gác chân sau bên phải xe mô tô bị trầy xước kim loại, phần bảo vệ ống pô xe bị trầy xước kim loại.

Kết quả giám định:

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 126-18/TT ngày 09/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của chị Trần Thị S là do chấn thương sọ não vỡ sọ, tụ máu nội sọ do tai nạn giao thông gây tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 408, 409, 410-18/TgT ngày 27/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây ra cho cháu Lê Trần Cẩm H1 là 11%, cháu Lê Trần Cẩm H2 là 16% và anh Lê Xuân T là 02%. Tổng cộng là: 29%.

Tại bản kết luận giám định số 199/GĐ ngày 06/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Chất màu trắng thu tại nút tay cầm bên trái xe mô tô 75M1 - 028.40 gửi giám định là sơn cùng loại với chất màu trắng thu tại vị trí trầy xước có dính chất màu đen, hình vòng cung trên nắp Cabin phía bên trái của xe ô tô 75B - 012.98.

Tại văn bản số 2075/SGTVT-VTPT ngày 23/11/2018 của Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế kèm phụ lục tốc độ xe xác định: Thời điểm trước khi xảy ra tai nạn xe ô tô 75B1 - 012.98 chạy với tốc độ 51 km/h.

Tang vật tạm giữ gồm: 01 xe ô tô 75B - 01298; 01 giấy đăng ký xe ô tô 75B 012.98; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 75B - 012.98; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô 75B - 012.98; 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Trần Thanh L; 01 xe mô tô 75M1- 028.40; 01 giấy đăng ký xe mô tô 75M1- 028.40; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Xuân T.

Ngày 25/6/2018 và ngày 16/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô 75B - 012.98, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 75B - 012.98, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô 75B - 012.98 cho bà Hồ Thị Tr; trả lại cho ông Lê Văn T 01xe mô tô 75M1 - 028.40 và 01 giấy đăng ký xe mô tô 75M1 - 028.40.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Thanh L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh L từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36-48 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đã giải quyết theo thỏa thuận.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Trần Thanh L 01 giấy phép lái xe hạng D, số 460940000133, mang tên Trần Thanh L; trả lại cho Lê Xuân T 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 460097003474 mang tên Lê Xuân T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lê Xuân T: Bà Nguyễn Thị Sương trình bày: Đồng ý như quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai của người làm chứng, với biên bản khám nghiệm hiện trường là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 7 giờ 20 phút ngày 01/6/2018 tại Km<sup>29+600</sup> Tỉnh lộ 14B thuộc thôn Hợp Hòa, xã Thượng Nhật, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Thanh L, sinh năm 1959, trú tại 247 P, phường PH, thành phố H, tỉnh H có bằng lái xe ô tô hạng D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75B - 012.98 chạy hướng xã Hương Hòa đi xã Hương Giang, khi đến ngã ba cầu mới xã Hương Giang đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 75M1 - 028.40 do anh Lê Xuân T, sinh năm 1987, trú tại thôn 3, xã HH, huyện ND, tỉnh H điều khiển chở sau là chị Trần Thị S (Vợ anh T) và 02 con Lê Trần Cẩm H1, Lê Trần Cẩm H2 gây tai nạn. Hậu quả chị Trần Thị S tử vong tại chỗ, anh T và 02 con nhỏ bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%. Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông, do bị cáo Trần Thanh L không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi qua nơi đường bộ giao nhau, không nhường đường cho xe đến từ bên phải tại nơi đường giao nhau không có biển báo hiệu đi theo vòng xuyến quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Như vậy, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, người bị hại không có lỗi. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của con người. Vì vậy, Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Thanh L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không phạm vào những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ của bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư vú giai đoạn cuối); sau khi tai nạn xảy ra gia đình bị cáo thường xuyên thăm hỏi, động viên gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, để có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trần Thanh L và đại diện hợp pháp người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại gồm: Tiền thuốc men, viện phí cho người bị thương, tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên một lần... với số tiền 108.500.000 đồng, đại diện bị hại anh Lê Xuân T, Ông Tr, Bà Đ đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Trả lại cho Trần Thanh L 01 giấy phép lái xe hạng D, số 460940000133, mang tên Trần Thanh L; trả lại cho Lê Xuân T 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 460097003474 mang tên Lê Xuân T.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Trần Thanh L 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thanh L cho Ủy ban nhân dân phường PH, thành phố H, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Trần Thanh L 01 giấy phép lái xe hạng D, số 460940000133, mang tên Trần Thanh L; trả lại cho Lê Xuân T 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 460097003474 mang tên Lê Xuân T.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm nhân dân huyện Nam Đông;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Nam Đông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hồ Minh Thước**